

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Hệ thống thông tin quản lý
(Management Information System – MIS)

Chuyên ngành: Tin học quản lý
(Informatics Applied in Management)

Bậc đào tạo: Đại học

Hệ: Chính quy

Hình thức đào tạo: Tín chỉ

Khóa tuyển sinh: 2014

TP.Hồ Chí Minh, tháng 10/2014

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Tin học quản lý (Management Informatics)**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)**
Mã ngành đào tạo : **D340405**
Niên khóa đào tạo : **2014 - 2018**
Loại hình đào tạo : **Chính quy – Hệ tín chỉ**

(Ban hành kèm theo quyết định số 149/QĐ-ĐHCTH ngày 03/02/2015
của Hiệu trưởng trường Đại Học Tài Chính - Marketing)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo những cử nhân trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có sức khoẻ tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, tin học và ngoại ngữ; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin, kế toán, thương mại điện tử, marketing và thanh toán điện tử trong doanh nghiệp, ngân hàng,... Chuyên môn nghiệp vụ được hướng vào bốn lĩnh vực chính theo lựa chọn của người học:

- Hướng nghiên cứu về **Hệ thống thông tin quản lý**.
- Hướng nghiên cứu về **Thương mại điện tử**.
- Hướng nghiên cứu về **Công nghệ phần mềm**.
- Hướng nghiên cứu về **Thống kê dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh**.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về phẩm chất, đạo đức:

Sinh viên tốt nghiệp ra trường luôn thể hiện rõ phẩm chất đạo đức công dân; có bản lĩnh và ý thức chính trị về đường lối cách mạng của Đảng và vai trò lãnh đạo của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, tinh thần yêu nước, yêu nghề, tuân thủ pháp luật, giữ vững đạo đức nghề nghiệp, không ngừng học tập nâng cao trình độ để phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ nghề nghiệp trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

1.2.2. Về kiến thức:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, xã hội nhân văn, kinh tế học, quản trị, ngoại ngữ và kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin, quản trị hệ thống thông tin.
- Khối kiến thức chuyên ngành: cung cấp kiến thức chuyên sâu về lập trình ứng dụng để giải quyết các bài toán quản trị hệ thống thông tin trong doanh nghiệp như: quản lý hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý hệ thống quảng cáo trực tuyến (E-marketing), quản lý bán hàng và kinh doanh trực tuyến, quản

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ (Tính bằng số tín chỉ)

Gồm 127 tín chỉ, chưa tính Giáo dục thể chất (4 tín chỉ), Giáo dục quốc phòng (8 tín chỉ) và các học phần kỹ năng mềm theo quy định để đảm bảo theo tiêu chuẩn đầu ra của trường.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2014.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo:

Theo quy định đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

- Theo quy định tại Điều 29, chương V quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012, và quy định về chuẩn đầu ra của trường.
- Tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ TOEIC từ 405 trở lên hoặc tương đương.

5.3. Khóa luận tốt nghiệp:

Sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp theo quy định ở Điều 27, chương V quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên theo quy định tại Điều 25, chương III quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT ngày 19/07/2012.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh..... 10 tín chỉ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
1	010015	Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (The basic Principles of Marxism-Leninism)	5	75		HK1
2	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	30		HK2

7.1.5. Toán-Tin học-Khoa học TN-Công nghệ-Môi trường: 13 tín chỉ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
10		Toán cao cấp (Advanced Mathematics)	4	60		HK1
11	010023	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Theories of Probability and Statistics)	3	45		HK4
12	010027	Tin học đại cương (Basic Informatics)	3	30	30	HK1
13	010029	Quy hoạch tuyến tính (Linear Programming)	3	45		HK4 (Chọn 1 trong 2)
	010030	Mô hình toán kinh tế (Econometrics Models)	3	45		
TỔNG			13	180	30	

7.1.6. Giáo dục thể chất: 4 tín chỉ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
14		Giáo dục thể chất (Physical Training)	4			HK1...4
TỔNG			4			

7.1.7. Giáo dục quốc phòng: 8 tín chỉ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
15		Giáo dục quốc phòng (Military Training)	8			HK1
TỔNG			8			

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp89 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành: 6 tín chỉ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
16		Kinh tế vi mô I (Microeconomics – Part I)	3	45		HK1
17	010032	Kinh tế vĩ mô I (Macroeconomics – Part I)	3	45		HK2
TỔNG			6	90		

31		Lập trình ASP.NET (ASP.NET Programming)	4	30	60	HK5
32		Lập trình Java (Java Programming)	3	30	30	HK6
33		Lập trình trên thiết bị di động (Mobile Programming)	4	30	60	HK7
34		Lập trình PHP (PHP Programming)	3	30	30	HK6
35		Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	30	30	HK6
36		Thực hành nghề nghiệp (Practicum)	2		60	HK7
37		Quản trị dự án phần mềm (Softwares Project Management)	3	30	30	HK7 Chọn 3 tín chỉ
38		Điện toán đám mây (Cloud Computing)	3	30	30	
39		Khai phá dữ liệu (Data Mining)	3	30	30	
40	Kiến thức tự chọn					
		Bảo mật mạng máy tính (Computer network Security)	2	30		KH6 (Chọn 1 trong 2)
		Hệ hỗ trợ ra quyết định (Decision Support System)	2	30		
		TỔNG	36			

7.2.4. Kiến thức bổ trợChọn 9 tín chỉ

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Nhóm kiến thức ngành Kế toán						
1		Excel kế toán (MS.Excel applied in accounting)	3	30	60	
2		Access kế toán (MS.Access applied in accounting)	3	30	60	
3		Kế toán tài chính 1 (Finance accounting – Part I)	4	60		
4		Kế toán tài chính 2 (Finance accounting – Part II)	4	60		
5		Kế toán tài chính 3 (Finance accounting – Part III)	2	30		
6		Kế toán tài chính 4 (Finance accounting – Part IV)	2	30		
7		Kiểm toán (Auditing)	2	30		
8		Thuế (Taxation)	3	45		
Nhóm kiến thức ngành Marketing						
1		Marketing căn bản (Basic Marketing)	3	45		
2		Nghiên cứu Marketing (Marketing Research)	2	30		

7.2.5. Thực tập cuối khóa và viết khóa luận tốt nghiệp..... 8 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	Số tiết		GHI CHÚ
				LT	TH	
41		Thực tập cuối khóa & viết khóa luận tốt nghiệp	8			HK8
TỔNG			8			

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Học kỳ I:

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
1		Toán cao cấp	4	60		
2	010027	Tin học đại cương	3	30	30	
3	010069	Cơ sở lập trình	3	30	30	
4		Kinh tế vi mô	3	45		
5	010015	Những NLCB của CNML	5	75		
6		Giáo dục thể chất	1			
7		Giáo dục quốc phòng	8			
TỔNG CỘNG			27			

8.2. Học kỳ II:

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
1		Anh văn căn bản 2	3	45		
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
3		Kinh tế vĩ mô	3	45		
4		Nguyên lý kế toán	3	45		
4		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30	30	
5		Giáo dục thể chất	1			
6		Tâm lý học UD trong KD	2	30		Chọn 1 trong 2
		Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30		
TỔNG CỘNG			19			

8.3. Học kỳ III:

		Chọn theo nhóm kiến thức bổ trợ	3			Chọn 3 tín chỉ
		TỔNG CỘNG	19			

8.6. Học kỳ VI:

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
2		Hệ thống hoạch định nguồn lực DN	3	30	30	
3		Lập trình PHP	3	30	30	
4		Lập trình java	3	30	30	
5		Phân tích và thiết kế hướng ĐT	3	30	30	
6	Học phần tự chọn					
		Bảo mật mạng máy tính	2	30		Chọn 1 trong 2
		Hệ hỗ trợ ra quyết định (DSS)	2	30		
7	Học phần tự chọn (kiến thức bổ trợ)					
		Chọn theo nhóm kiến thức bổ trợ	3			Chọn 3 tín chỉ
		TỔNG CỘNG	17			

8.7. Học kỳ VII:

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	GHI CHÚ
1		Giao tiếp trong kinh doanh	2	30		
2		Lập trình trên thiết bị di động	4	30	60	
3		Thực hành nghề nghiệp	2			
4	Học phần tự chọn					
		Quản trị dự án phần mềm	3	30	30	Chọn 3 tín chỉ
		Điện toán đám mây	3	30	30	
		Khai phá dữ liệu (Data Mining)	3	30	30	
5	Học phần tự chọn (kiến thức bổ trợ)					
		Chọn theo nhóm kiến thức bổ trợ	3			Chọn 3 tín chỉ
		TỔNG CỘNG	14			

dạng toàn phương; hàm số và giới hạn; phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; hàm nhiều biến và hàm ẩn; các bài toán cực trị; phép toán tích phân; phương trình vi phân; phương trình sai phân.

8) Tin học đại cương:3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần Tin học đại cương nhằm trang bị cho sinh viên khối kinh tế - quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Môn học đề cập đến các khối kiến thức: Hệ điều hành Windows (phiên bản từ 2007 trở về sau) và các tiện ích của hệ điều hành; Soạn thảo văn bản với MS. Word; Xử lý bảng tính với MS. Excel; Trình diễn với PowerPoint; Internet và MS. Office Outlook; Phần mềm tiện ích và bảo mật. Học phần sẽ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý dữ liệu với bảng tính, soạn bài thuyết trình, quản lý hộp mail thông qua MS. Office Outlook, tìm kiếm tài liệu trên Internet, sử dụng các phần mềm tiện ích và bảo mật phục vụ học tập và làm việc sau khi sinh viên tốt nghiệp.

9) Kinh tế vi mô I:3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cấp, quy luật cạnh tranh. Học phần này còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và Chính phủ. Qua đó, sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các môn học sau này.

10) Kinh tế vĩ mô I:3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không.
- Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

11) Nguyên lý kế toán:3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.
- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu ;các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

12) Quản trị học:3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I.
- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; nhà quản trị; môi trường quản trị; các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); các chức năng của quản trị: hoạch

dụng và các giải thuật trên các cấu trúc dữ liệu ấy. Các kiểu cấu trúc dữ liệu được nghiên cứu bao gồm: Danh sách (List), Mảng (Array), Danh sách liên kết (Linked List), Ngăn xếp (Stack), Hàng đợi (Queue), Cây (Tree) và Đồ thị (Graph).

17) Cơ sở dữ liệu: 3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.
- Học phần giới thiệu kiến thức và các khái niệm liên quan cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Các mô hình dữ liệu: mô hình dữ liệu mạng, mô hình chuỗi thời gian, mô hình hướng đối tượng, mô hình thực thể quan hệ. Đại số quan hệ và các phép toán trên đại số quan hệ. Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu có cấu trúc SQL (Structured Query Language) gồm: ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL), ngôn ngữ thao tác dữ liệu (DML) và ngôn ngữ điều khiển dữ liệu (DCL). Cách phát hiện và cài đặt ràng buộc toàn vẹn. Phụ thuộc hàm, phụ tối thiểu và các dạng chuẩn khi xây dựng cơ sở dữ liệu.

18) Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu.
- Học phần giới thiệu các tiện ích và các tính năng của hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server, các cửa sổ làm việc và các công cụ khai thác, truy vấn dữ liệu và các đối tượng cơ sở dữ liệu. Cách thức truy xuất cơ sở dữ liệu và các đối tượng cơ sở dữ liệu trong môi trường nhiều người dùng. Cách tạo cơ sở dữ liệu, khởi động cơ sở dữ liệu và các dịch vụ liên quan. Cài đặt các ràng buộc toàn vẹn, sao lưu và phục hồi cơ sở dữ liệu. Cách tạo khung nhìn, chỉ mục, thủ tục, hàm để truy xuất cơ sở dữ liệu và các đối tượng cơ sở dữ liệu trong SQL Server. Thiết lập kết nối từ máy trạm đến máy chủ, quản trị người dùng và phân quyền truy xuất.

19) Phát triển hệ thống thông tin quản lý:..... 3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quản lý.
- Học phần cung cấp kiến thức và phương pháp phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu để giải quyết các bài toán ứng dụng liên quan đến lĩnh vực kinh tế. Các phương pháp khảo sát hiện trạng và yêu cầu khi xây dựng một hệ thống thông tin quản lý. Cách tiếp cận để phân tích, thiết kế và cài đặt cơ sở dữ liệu trên các hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác nhau như: SQL Server, Oracle, mySQL,... Cách phát hiện và cài đặt các ràng buộc toàn vẹn. Cách tiếp cận khi phân tích và thiết kế mô hình xử lý.

20) Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle: 4 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu
- Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về kiến trúc hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle. Cấu trúc cơ sở dữ liệu Oracle và ngôn ngữ truy vấn PL/SQL. Cách tạo khung nhìn, thủ tục, hàm và gói. Cách tạo cơ sở dữ liệu, khởi động và tắt cơ sở dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle. Các hoạt động và dịch vụ mạng. Quản lý truy xuất đồng thời trong môi trường nhiều người dùng. Cài đặt ràng buộc toàn vẹn và quản trị người dùng. Cách thức truy xuất dữ liệu từ các ngôn ngữ lập trình cấp cao.

21) Lập trình ASP.NET 4 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu
- Học phần cung cấp các kiến thức căn bản và chuyên sâu về phần mềm thiết kế Web theo công nghệ của Microsoft. Qua học phần này, người học được cấu trúc tập tin

ngiệp) của một công ty triển khai ERP như Tư vấn nghiệp vụ (Business consultant), Tư vấn kỹ thuật (Technical consultant), Phân tích hệ thống (Business Analyst), Customer training... cũng như tham gia vào các hoạt động quản trị một Hệ thống ERP đã được triển khai (vai trò như một chuyên viên IT của doanh nghiệp) như Chuyên viên kỹ thuật, Chuyên viên Quản trị hệ thống, ...

- Phần mềm sử dụng: Phần mềm về ERP.

27) Phân tích thiết kế hướng đối tượng 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu.
- Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về cách tiếp cận hướng đối tượng và mô hình hướng đối tượng. Phương pháp phân tích và thiết kế bài toán theo hướng đối tượng theo ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML. Cách thiết kế sơ đồ lớp, sơ đồ cộng tác, sơ đồ tuần tự,... thông qua các khung nhìn khác nhau của hệ thống. Thực hành thành thạo cách thiết kế các sơ đồ trên phần mềm Rational Rose.
- Phần mềm sử dụng: Rational Rose.

28) Mạng và truyền thông: 3 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.
- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về mạng máy tính và truyền thông. Nội dung của học phần bao hàm các đặc trưng và thành phần của các kiểu mạng như LAN, WAN, Internet,... các khái niệm liên quan đến mỗi tầng trong mô hình OSI, cách sử dụng các cấu kiện mạng như Cables, NIC, Modems, Repeaters,... trong quy trình thiết kế một mạng LAN và việc quản trị mạng. Một hệ điều hành mạng tiêu biểu như Novel Netware hay Windows Advanced Server sẽ được chọn lựa làm phương tiện để trình bày.

9.2. Mô tả nội dung các học phần tự chọn.

1) Điện toán đám mây..... 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Cơ sở dữ liệu
- Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm căn bản về Điện Toán Đám Mây: các nguồn tài nguyên không lồ như phần mềm, dịch vụ,... sẽ nằm tại các máy chủ ảo (gọi là đám mây) trên Internet thay vì chứa trên các máy tính gia đình và văn phòng. Với các dịch vụ sẵn có của Điện Toán Đám Mây, doanh nghiệp không phải trang bị một hệ thống máy tính, các phần mềm chuyên dụng, đội ngũ bảo trì,... mà chỉ cần tập trung vào kinh doanh lĩnh vực riêng của mình bởi đã có những công ty dịch vụ điện toán đám mây lo cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin thay họ. Sinh viên cũng được giới thiệu qua về 3 mô hình cơ bản của điện toán đám mây: dịch vụ cung cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ cung cấp nền tảng và dịch vụ phần mềm. Ngoài ra sinh viên cũng sẽ được làm quen và sử dụng một số các công cụ được cung cấp miễn phí trên mạng Internet (ví dụ: Google Cloud, Icloud, DropBox, Zoho,..) nhằm hiểu rõ hơn về ưu/khuyết điểm của nó.

2) Khai phá dữ liệu 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở dữ liệu, SQL Server.
- Học phần cung cấp những kiến thức căn bản của khai phá dữ liệu: được xem như là một bước của quá trình khám phá tri thức. Sinh viên được hướng dẫn ý nghĩa và cách thực hiện các bước cốt lõi trong khai phá dữ liệu như: xác định vấn đề và không gian

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	HỌC HÀM - HỌC VỊ	NƠI TỐT NGHIỆP	MÔN GIẢNG
1	Lê Đình Ngân	1958	ThS. CNTT	ĐHQG TP.HCM	Lập trình ASP.NET Thương mại điện tử SQL Server Lập trình TBDD
2	Trần Minh Tùng		ThS. HTTT	ĐHBK TP.HCM	Oracle SQL Server Phát triển HTTTQL Phân tích thiết kế HĐT
3	Nguyễn Tiến Đạt	1963	TS. CNTT	Virginia Commonwealth University (VCU)	Phát triển hệ thống TTQL Khai phá dữ liệu Lập trình PHP Hệ thống thông tin QL Lập trình TBDD
3	Nguyễn Thanh Trường		ThS. CNTT	ĐHQG TP.HCM	Lập trình C# Cơ sở dữ liệu SQL Server
4	Nguyễn Trọng Hiếu		ThS. CNTT	ĐHQG TP.HCM	Mạng và truyền thông Lập trình java Cấu trúc dữ liệu Cơ sở lập trình
5	Lâm Hoàng Trúc Mai		ThS. HTTT	ĐHBK TP.HCM	Hệ thống thông tin quản lý ERP Thương mại điện tử Hệ hỗ trợ ra QĐ (DSS)
6	Trương Đ Hải Thụy		ThS. QTKD	ĐH Mở TP.HCM	Tin học đại cương Hệ thống thông tin QL Thương mại điện tử ERP
7	Nguyễn T Trần Lộc		ThS. HTTT	ĐHBK TP.HCM	Thương mại điện tử

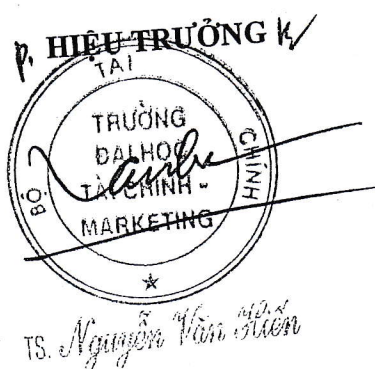
Trang chủ của khoa CNTT: <http://khoacntt.ufm.edu.vn/>

Diễn đàn khoa CNTT: <http://khoacntt.ufm.edu.vn/diendan/>

11.3. Giáo trình, tập bài giảng

STT	TÊN GIÁO TRÌNH, TẬP BÀI GIẢNG	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM XUẤT BẢN	GHI CHÚ
1	Tin học đại cương	Tập thể tác giả	NXB Thống kê	2012	Giáo trình
2	MS.Excel và KTLT VBA	ThS.Lê Đình Ngân	NXB Tài Chính	2010	Sách
3	Lập trình Visual Foxpro	ThS.Lê Đình Ngân	NXB Tài Chính	2012	Sách
4	Lập trình VB.NET	ThS. Trần Minh Tùng	NXB Tài Chính	2012	Sách
5	Lập trình ASP.NET	ThS. Lê Đình Ngân		2010	Sách
6	Hệ quản trị CSDL Oracle	ThS. Trần Minh Tùng		2010	Sách
7	Hệ quản trị CSDL SQL Server	ThS. Trần Minh Tùng & ThS. Trần Thanh San		2014	Sách
8	MS.Access & VBA	ThS.Lê Đình Ngân		2012	Sách
9	Hệ thống thông tin QL	ThS. Lâm H Trúc Mai ThS. Trương Đ Hải Thụy		2014	Bài giảng
10	Cơ sở dữ liệu	ThS. Trần Minh Tùng		2014	Bài giảng
11	Cơ sở lập trình	TS. Nguyễn Tiến Đạt		2012	Bài giảng
12	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	Th.S Phạm Thủy Tú		2012	Bài giảng
13	Phát triển HTTTQL	ThS. Trần Minh Tùng		2011	Bài giảng
14	Quản trị dự án phần mềm	ThS. Trần Minh Tùng		2010	Bài giảng
15	Mạng và truyền thông	ThS. Trần Trọng Hiếu ThS. Hà Văn Thảo		2012	Bài giảng
16	Kế toán HCSN	ThS. Phạm H Lan Vi		2010	Bài giảng
17	Toán rời rạc	PGS.TS Đinh Ngọc Thanh TS. Phạm Thế Bảo		2010	Bài giảng

18	Thương mại điện tử	ThS. Nguyễn T Trần Lộc	2014	Bài giảng
19	Lập trình PHP	ThS. Trương Xuân Hương	2013	Bài giảng
20	Lập trình java	ThS. Trần Trọng Hiếu	2013	Bài giảng
21	Khai phá dữ liệu	TS. Nguyễn Tiến Đạt	2014	Bài giảng
22	Công nghệ ĐT đám mây	TS. Nguyễn Tiến Đạt	2014	Bài giảng
23	Lập trình C#	ThS. Nguyễn Thanh Trường ThS. Đinh Xuân Thọ	2014	Bài giảng
24	ERP	ThS. Trần Minh Tùng ThS. Lâm H Trúc Mai	2014	Bài giảng
25	Hệ hỗ trợ ra quyết định	TS. Nguyễn Tiến Đạt	2014	Bài giảng
26	Phân tích thiết kế HĐT	ThS. Trần Minh Tùng	2014	Bài giảng



TRƯỜNG KHOA
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Ngân

Th.S. Lê Đình Ngân